

**Phụ lục**  
**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2026**  
**BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TỈNH GIA LAI**  
(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-BCĐCTMTQG ngày        tháng        năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh)

| TT       | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp                                                                                                  | Cơ quan ban hành        | Thời gian trình             |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------|
| <b>I</b> | <b>CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>                                                                                                                                                             |                              |                                                                                                                   |                         |                             |
| 1        | Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025                                                                                                                                  | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành liên quan, Chi nhánh NHCSXH tỉnh và UBND cấp xã                                                | UBND tỉnh               | Quý IV/2026                 |
| 2        | Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Gia Lai                                                                                                        | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh | Quý III/2026                |
| 3        | Quyết định phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ                                            | Sở Dân tộc và Tôn giáo       | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã                                                                       | UBND tỉnh               | Quý III/2026 (tháng 8/2026) |
| 4        | Quyết định ban hành quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai | Sở Tài chính                 | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp và UBND cấp xã                                   | UBND tỉnh               | Quý III/2026 (tháng 8/2026) |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                              |                                                                                                                                               |           |              |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------|
| 5 | Quyết định ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào “Cả nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh Gia Lai                                                                                                | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã                                                                | UBND tỉnh | Quý IV/2026  |
| 6 | Quy định cơ chế lồng ghép nguồn lực thực hiện giữa nội dung do Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chủ trì với các nội dung thành phần khác thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai | Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh    | Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo                                                                            | UBND tỉnh | Quý IV/2026  |
| 7 | Quy định mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn kinh phí sự nghiệp của các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với các hoạt động, mô hình đặc thù do Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chủ trì (hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, hỗ trợ thành lập hợp tác xã, mô hình “Nhà an toàn cho phụ nữ và trẻ em”, câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi”)                                                             | Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh    | Sở Tài chính                                                                                                                                  | UBND tỉnh | Quý IV/2026  |
| 8 | Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã                                                                                                   | UBND tỉnh | Quý III/2026 |
| 9 | Quyết định ban hành Đề án phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã | UBND tỉnh | Quý IV/2026  |
|   | Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Y tế                      | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã                                                                                                   | UBND tỉnh | Quý IV/2026  |

|    |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                   |                                             |                              |                 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------|-----------------|
|    | khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai                                                                                                   |                                                                                                   |                                             |                              |                 |
| 10 | Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai             | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                                                                   | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã | UBND tỉnh                    | Quý IV/2026     |
| 11 | Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030     | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                            | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã | UBND tỉnh                    | Quý III-IV/2026 |
| 12 | Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai | Sở Y tế                                                                                           | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã | Cấp có thẩm quyền            | Quý IV/2026     |
| 13 | Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030                                                | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                                                                   | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã | Cấp có thẩm quyền            | Quý IV/2026     |
| 14 | Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030                | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                            | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã | Cấp có thẩm quyền            | Quý IV/2026     |
| 15 | Ban hành các văn bản của các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai                     | Các sở, ban, ngành được phân công tại Quyết định số 121/2026/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh | UBND cấp xã                                 | Các sở, ban, ngành liên quan | Quý III/2026    |

| II | HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                     |                                             |                                           |                                       |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|
| 1  | Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện và giải ngân vốn, kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 (theo Văn bản số 9997/UBND-NC ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh)                                                                                              | Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND cấp xã                                 | UBND tỉnh                                 | Quý III-IV/2026                       |
| 2  | Ban hành Kế hoạch và tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo                                                | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã | UBND tỉnh                                 | Hoạt động thường xuyên trong năm 2026 |
| 3  | Ban hành Kế hoạch và tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026                                                     | Sở Y tế                                                                                             | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã | UBND tỉnh/Sở Y tế                         | Hoạt động thường xuyên trong năm 2026 |
| 4  | Ban hành Kế hoạch và tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026                                                                                       | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                                                                     | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã | UBND tỉnh/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Hoạt động thường xuyên trong năm 2026 |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                        |                               |                                                                                                                                                                |                                  |                                                                |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 5 | Ban hành Kế hoạch và tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 | Sở Giáo dục và Đào tạo        | Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND cấp xã                                                                                                            | UBND tỉnh/Sở Giáo dục và Đào tạo | Hoạt động thường xuyên trong năm 2026                          |
| 6 | Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh cho Ban Chỉ đạo tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất                                                                                                | Sở Tài chính                  | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và UBND cấp xã | Sở Tài chính                     | Ngày 20 hàng tháng                                             |
| 7 | Báo cáo, cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách tín dụng và kết quả đầu tư tín dụng của ngành ngân hàng góp phần xây dựng nông thôn mới tại các xã trên địa bàn cho Ban Chỉ đạo tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất                                      | Ngân hàng nhà nước Khu vực 11 | UBND cấp xã                                                                                                                                                    | Ngân hàng nhà nước Khu vực 11    | Hàng quý                                                       |
| 8 | Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh                                                                                                                                                      | Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh   | Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã                                                                                                                    | Các sở, ngành liên quan của tỉnh | Ngày 10 của tháng đầu quý                                      |
| 9 | Tổ chức họp Ban Chỉ đạo tỉnh về tình hình triển khai các nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2026 và định hướng triển khai năm tiếp theo                                                                | Sở Nông nghiệp và Môi trường  | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và UBND cấp xã | Ban Chỉ đạo tỉnh                 | Định kỳ theo quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh |